

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 13/2018/HSST.
Ngày 23/5/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Kim Na Rinh.

Ông Nguyễn Trung Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST- HS, ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Thanh N (*tên gọi khác: N*), sinh năm 1984. Nơi sinh Tv. Nơi cư trú: Khóm M C A, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh T V; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M L, sinh năm 1959. Có vợ tên Trương Thị Q C (*có đăng ký kết hôn năm 2007*) và 02 con. Bị cáo sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Tiêu Thị M V, sinh năm 1982, có sinh 01 con tên Tiêu Hoài Đ, sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/08/2016 Công an huyện C N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.750.000 đồng về hành vi đánh bạc và sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2018 đến ngày 25/02/2015 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Tiếng - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Thanh K, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp H H, xã P H, huyện C T, tỉnh T V. Có mặt.

- Chị Tiêu Thị M V, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T C, xã K H, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Hữu Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm M T B, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt không có lý do.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 100/KLGD-PC54, ngày 22/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hữu D và người chứng kiến Cao Hoàng P, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Vĩnh Long; 01 tờ giấy bạc; 03 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018, bị cáo Trần Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 84B1 - 467.75 đến quán cà phê B K thuộc khóm M T B, thị trấn C N tìm bạn để sử dụng ma túy đá. Khi đến quán cà phê B K vừa dừng xe trên lề Quốc lộ 53 thì Trần Thanh N thấy lực lượng Công an đến nên Trần Thanh N ngồi trên xe dùng tay trái lấy gói ma túy đá trong túi áo ra nhét vào khe giữa của ống nhựa bảo vệ dây điện và trụ điện trước quán cà phê B K thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh N khai nhận: Ngày 20/02/2018, Trần Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 84B1 – 467.75 chở Tiêu Thị MV và con tên Tiêu Hoài Đ, sinh năm 2017 đi khám trị bệnh tại nhà cô T ngụ đường N L, phường 1, thành phố T V, tỉnh T V. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Trần Thanh N điều khiển xe đến quán nước gần cầu L B 2 thuộc phường 6, thành phố T V và mua ma túy đá của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ với giá là 250.000 đồng, ma túy đá đựng trong túi nylon trong suốt và được gói trong tờ giấy bạc, Trần Thanh N cất gói ma túy đá trong túi áo rồi điều khiển xe quay lại chở V và con về nhà vợ ngụ ấp T C, xã KH, huyện C N, tỉnh T V. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/02/2018 Tiêu Thị M V đưa tiền cho N đi đến Bưu điện huyện C N đóng tiền trả góp mua xe, mua ti vi hàng tháng và lấy đồ cho con, Trần Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 84B1 – 467.75 và mang theo gói ma túy đá bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe đến quán cà phê B K tìm bạn để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 100/KLGD – PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hữu D và người chứng kiến Cao Hoàng P có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 tờ giấy bạc; 03 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật.

Căn cứ Kết luận giám định số 100/KLGD-PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Xác định mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ny lon trong hộp giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2866 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 23/02/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần Thanh N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giam Trần Thanh N cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 06/VKS-HS, ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Trần Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh N khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018 tại Quốc lộ 53 thuộc khóm M T B, thị trấn C N, huyện C N bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Ngang bắt quả tang. Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng khẳng định bản cáo trạng số: 06/VKS-HS, ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bởi vì bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo mua ma túy đá về tàng trữ mục đích là để sử dụng, không phải bán lại cho người khác, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tiền án, tiền sự, người thân bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo bị dị tật phải chữa trị thường xuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018 bị cáo có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong người thì bị

lực lượng Công an huyện Cầu Ngang bắt quả tang, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh N khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2018 tại Quốc lộ 53 thuộc K M TB, thị trấn C N, huyện C N bị cáo đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong người thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Ngang bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 100/KLGD – PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hữu D và người chứng kiến Cao Hoàng P có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 tờ giấy bạc; 03 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật.

Căn cứ Kết luận giám định số 100/KLGD-PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Xác định mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ny lon trong hộp giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2866 gam, loại Methamphetamine.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 06/VKS-HS, ngày 09/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, bị cáo nhận thức và biết được ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc, bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản

thân bị cáo, gia đình và xã hội, nhưng do bị cáo nghiện ma túy, nên bị cáo đã mua ma túy rồi tàng trữ ma túy để sử dụng, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hàng vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bị cáo nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay, do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân của bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Thanh N là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Xét thấy một gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 100/KLGD-PC54, ngày 22/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hữu D và người chứng kiến Cao Hoàng P, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, đây là chất ma túy, cấm lưu hành. Còn 01 tờ giấy bạc và 03 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật bị thu giữ khi bắt quả tang không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Trần Thanh N thuộc diện hộ cận nghèo được cấp sổ và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thanh N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một gói niêm phong mẫu vật hoàn trả số 100/KLGD-PC54, ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của Giám

định viên Nguyễn Hữu D và người chứng kiến Cao Hoàng P, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- 01 tờ giấy bạc.

- 03 túi ny lon trong suốt hình chữ nhật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh N được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm